



Tiểu Thu
&
Cha Mẹ

NHỚ MẸ



Sáng nay chị Thu điện thoại nhắc tuần tới là đám giỗ ba mẹ. Đám giỗ mẹ lần thứ hai mươi chín và của ba lần thứ bốn mươi chín. Năm nào hai chị em cũng chia nhau, người làm đám giỗ ba người làm đám giỗ mẹ. Vì suốt đời Mai ở chung với mẹ nên dĩ nhiên là Mai lãnh phần giỗ mẹ. Năm ngoái chị Thu bàn: “Giỗ ba mẹ đều rơi vào mùa đông tuyết giá, hơn nữa chỉ cách nhau có 3 tuần. Bắt đầu từ đây chị em mình làm giỗ hai ông bà chung một lần cho tiện”. Mai thấy cũng có lý nên bằng lòng. Thế là năm ngoái làm giỗ nhà Mai, năm nay tới phiên chị Thu.

... Ngày xưa mẹ đẹp lắm. Đẹp và thông minh nhưt trong số năm cô con gái của ông bà Ngoại. Người dong dỏng cao, da trắng nõn, cặp mắt lá rằm, khuôn mặt đầy đặn với hai lúm đồng tiền trên má... Hai bàn tay búp măng tuyệt đẹp.

Ông Ngoại là điền chủ miệt Hậu giang. Nhưng không giống những người cùng thời, ông rất cấp tiến. Trai gái đều được cho đi học như nhau. Trong nhà ông đặt mua tất cả các thứ sách báo để mọi người cùng đọc, cùng học hỏi.

Ông có một người anh làm Đốc phủ sứ tại Sóc Trăng – ông bà Bảy. Ông bà Bảy có hai trai, cậu Thuận và cậu Hòa, rất thèm có một cô con gái, nhưng sau hai cậu, bà không còn sanh thêm lần nào nữa. Một hôm về Đốc Vàng dự đám giỗ nhà ông Ngoại, thấy năm cô tố nữ sàng sàng tuổi nhau, cô nào cũng tươi như ngọc như ngà, ông bà ngỡ ý muốn xin một cô làm con nuôi. Sẵn dịp mẹ vừa học xong hết lớp tại trường làng, lại là đứa lanh lợi, thông minh, ông bà Ngoại liền cho mẹ về làm con nuôi ông bà Bảy.

Năm đó mẹ vừa tròn mười một tuổi. Từ nhỏ quen sống trong cảnh vui nhộn với anh chị em (cả nhà ba trai, năm gái), tự do

cười giỡn, chạy nhảy quanh nhà, vườn tược rộng mênh mông... Bây giờ phải sống gò bó trong phủ, cậu Thuận và cậu Hòa lại học tuốt trên Sài Gòn, chỉ ngày Tết hay nghỉ hè mới về nên mẹ cảm thấy lẻ loi, nhớ mấy đứa em, buồn vô tả!

Mỗi lần bà Ngoại xuống Sóc Trăng là mẹ lại khóc lóc đòi về. Ngoại phải dỗ dành, khuyên nhủ mẹ ráng học thành tài, bỏ ngang uổng lắm. Nhưng ráng tới hai năm là mẹ đuối!

Một lần bà Ngoại xuống Sóc Trăng thăm, lúc về chở đầy một ghe than đước, lợi dụng lúc hai bà mẹ đang bận rộn từ giã nhau, mẹ lén trốn xuống ghe. Đi được mấy tiếng đồng hồ, biết chắc ghe không thể nào trở lui lại được, mẹ mới ló đầu ra. Tuy tức giận hết sức, nhưng nhìn thấy mặt mũi, mình mẩy mẹ như con lộ lem, bà Ngoại phải phì cười... Về tới nhà mẹ bị ông Ngoại cho một trận đòn nhớ đời! Bị đòn đau lắm nhưng mẹ nhứt định không trở xuống Sóc Trăng nữa. Ông bà Ngoại đành cho mẹ theo đi Trâm học nữ công, gia chánh.

Trong thời gian còn ở Sóc Trăng với ông bà Bảy, có nhiều chuyện nhỏ nhỏ xảy ra khiến cho khối óc non nớt của mẹ nhớ hoài và cũng là tấm gương sáng cho mẹ sau này. Số là một hôm mẹ theo chị bếp xách giỏ đi chợ. Mua xong nải chuối già hương chín vàng, hai người ngồi xè xuống gánh bánh canh kêu hai tô. Cái giỏ có nải chuối đặt bên cạnh. Say sưa với tô bánh canh bột lọc, giò heo, tôm cua béo ngậy... không ai để ý đến cái giỏ. Chừng ăn xong quay qua kiểm, thì cái giỏ cùng nải chuối đã không cánh mà bay mất tiêu! Hai người dáo dác chạy đi kiếm. Cuối cùng bắt gặp cái giỏ có nải chuối trên tay một chị nhà quê. Chị bếp giận dữ giựt cái giỏ lại, nhưng chị kia cũng không vừa, nhất định không buông. Hai bên vừa dằng co vừa cãi lộn om sòm, người nào mặt mũi cũng đỏ như gấc, thì may có chú Đội đi qua. Chị bếp mừng quá gọi chú lại. Có mẹ làm chứng, nên chú Đội bắt người đàn bà kia dẫn về phủ, phạt nhỏ cổ trước sân.

Tan buổi hầu, dùng cơm trưa xong, ông Bảy đi thơ thẩn trước hàng ba cho tiêu com, chợt nhìn thấy một người đàn bà đang lom khom nhỏ cổ dưới cái nắng chang chang. Nhưng điều làm ông ngạc nhiên là ngoài cổng có một người đàn ông, tay bồng đứa nhỏ chừng một tuổi đi qua đi lại, cặp mắt nhìn chăm chăm

vào người đàn bà. Đứa trẻ thỉnh thoảng lại dấy dựa, khóc ré lên. Người đàn ông vừa dỗ con vừa nhăn nhó ra chiều rất đau khổ! Ông Bảy kêu người nhà ra hỏi. Biết được nguyên nhân, ông cho gọi chú Đội lên rồi quát rằng:

- Làm người ai cũng biết xấu hổ. Nếu cô ta có đánh liều ăn cắp nải chuối cũng bởi cô ta thèm mà không có tiền mua. Tội này không đáng bị trừng phạt như vậy, nhứt là bắt đứa trẻ phải chịu khát sữa, tội nghiệp quá!

Ông bảo tha người đàn bà về và cho luôn nải chuối.

Giáp ranh nhà ông Ngoại ở Đốc Vàng là nhà ông Ba Thạnh. Ông này có bà con xa. Tuy không nghèo nhưng bản tánh keo kiệt, tham lam, nhiều lần lén lút lán ranh đất nhà ông Ngoại nên hai gia đình thường xảy ra cãi cọ. Sau này giặc giã, gia cảnh sa sút, ông Ba Thạnh xoay qua buôn bán. Có lần ông chở một ghe đồ gỗ đi bán dọc theo các tỉnh hai bên bờ sông Cửu Long. Ghé tới Sóc Trăng, ông ta bị bắt vì tội không đóng thuế thân. Lúc bị đưa vào công đường, nhìn thấy ông Bảy, ông ta hồn bất phụ thể, chắc mèm phen này thế nào cũng bị ông Phủ phạt nặng để trả thù cho ông em. Nào ngờ, khi nhận ra ông Ba Thạnh, ông Bảy niềm nở hỏi han và còn ứng ba đồng bạc cho ông ta đóng thuế. Nói làm sao hết nỗi vui mừng và lòng biết ơn của ông Ba Thạnh.

Khi trở về Đốc Vàng, đi tới đâu ông ta cũng hết lòng ca ngợi ông Bảy và cuộc chiến tranh lán đất với ông Ngoại cũng tự động tan biến luôn...

Mẹ lấy ba năm mươi bảy tuổi, qua sự mai mối của một bà bác dậu. Bà này góa chồng sớm, một tay bưng chài nuôi đàn con thơ. Quanh năm với chiếc áo dài đen, tay xách cây dù xuôi ngược khắp nơi. Nhà nào có cam quít, soài, dứa... là có bà đến thăm. Bà cũng là thân chủ thường xuyên bao trái cây vườn nhà ông Nội của Mai. Khâm phục sự đảm đang, giỏi giang của bà, một hôm ông Nội hỏi bà có cô cháu gái nào đến tuổi cập kê thì làm ơn mai mối cho con trai của ông (ngược lại với ông Ngoại, ông Nội có năm trai, ba gái). Ông nói:

- Tui chắc cháu chị cũng sẽ giỏi giang như chị. Nói đại sau này con tui có qua đời sớm, tui cũng yên tâm cho lũ cháu

(không ngờ lời tiên đoán này lại trúng phóc!) Cha chả, gì chó cháu gái bà đâu có thiếu! Và lại một bên là ông Cả, một bên là ông Chủ, môn đăng hộ đối quá rồi còn gì nữa?

Bà bèn nhận lời và về bàn bạc với ông bà Ngoại.

Mẹ mười bảy, ba hai mươi. Hôm đàng trai đến xem mắt, về khôì ngô tuấn tú của ba làm mẹ xiêu lòng liền và nét duyên dáng, yêu điệu của mẹ cũng khiến ba khó mà từ chối!

Sau đám hỏi, mẹ bắt đầu sửa soạn may áo quần, mùng mền... chuẩn bị cho cuộc đời làm vợ tương lai. Nhưng mẹ đâu có ngờ giấc mộng đây hoa gấm của mình tan tành như mây khói, chỉ vài ngày sau khi bước chân qua ngưỡng cửa nhà chồng!

Bà Nội là người có đầu óc cổ hủ. Bà khắt khe với tất cả các con dâu. Bác ba Đại là trưởng nam của ông Nội. Lúc còn học trên Sài Gòn, bác gặp và thương bác gái, ông bà Nội phải lên Sài Gòn tổ chức đám cưới. Gia đình bác gái dân tây, quen cách sống phóng khoáng nên về quê làm dâu chưa đầy một tháng, bác gái chịu không nổi, nhứt định đòi trở về với gia đình trên Sài Gòn. Cuối cùng bác trai cũng đành cuốn gói chạy theo tiếng gọi của con... tim! Rồi lập nghiệp luôn trên đó.

Bà Ngoại biết mẹ yếu đuối, không quen cực khổ, nên lúc về nhà chồng, bà cho một cô tớ gái đi theo, hầu đờ đàn những công việc nặng nề. Nhưng bà Nội có một lập trường dứt khoát, chắc như đinh đóng cột:

- Nhà tôi là nhà làm ăn, không phải chỗ cho mấy người bèo hình bèo dạng, quần là áo lượt!

Mẹ đành thở dài, xót xa xếp những chiếc áo gấm, áo thêu, mà mẹ đã bỏ ra biết bao nhiêu tâm huyết để hoàn tất, xuống tận đáy rương. Những chiếc quần cẩm tú, sa ten tuyết nhưng trắng muốt được đem nhuộm đen... Từ một tiểu thư đài các, nếu không thêu may thì cũng đọc sách hoặc làm các thứ bánh trái, bây giờ phải thức khuya dậy sớm, suốt ngày làm quần quật không ngơi tay, nên mẹ cứ bịnh hoài. Bà Nội càng ghét, cho là mẹ làm bộ nhõng nhẽo với ba để trốn việc!

Lúc anh Tùng chào đời, mẹ mừng lắm, tưởng sẽ được tự tay săn sóc cho con, nào ngờ bà Nội dành luôn nhiệm vụ đó. Nhiều lúc anh khát sữa khóc lả người, bà vẫn điềm nhiên cho

anh bú... vú da! Mẹ dứt từng đoạn ruột nhưng không dám phản đối. Ông Nội biết tánh bà nên hay binh mẹ. Điều này chẳng những không có lợi, mà còn bị "ép phê" ngược!

Ba là một người đàn ông rất đẹp trai, tính tình hào hoa, ăn nói lại duyên dáng, nên các bà các cô mê như điên đảo. Trong đám tá điền của ông Nội có gia đình ông Sáu Can ở cách nhà độ ba cây số. Hai ông bà có một cô con gái rất đẹp tên Kim Phụng. Người đẹp nhưng tính nết lẳng lơ. Không hiểu cô ta ỏn thót làm sao, mà ông thân sinh hào hoa phong nhã của Mai quyết định lập cô ta làm... phòng nhì (tất nhiên bà chánh thất không hề được đức lang quân thông báo cái chương trình rất ư là kém hấp dẫn này!). Có điều ổng mù tịt là bà có một màn lưới gián điệp rất bén nhạy. Nhờ Mai có một bà cô họ nổi danh Sư Tử Hà Đông vì ông chồng bà thuộc loại già không bỏ, nhỏ không tha nên bà có tai mắt khắp nơi. Mấy "con đi ngựa" vừa mới nhúc nhích ngón tay út là bà đã được... vô tuyến truyền miệng thông báo liền tức khắc. Vì vậy mẹ biết đích xác ngày giờ và nơi chốn của buổi tiệc "tân hôn" sắp diễn ra.

Tối "hôm đó", sau bữa cơm chiều, ba lấy xe đạp ra đi, trên tay có cầm một gói giấy khá lớn. Mẹ hỏi đi đâu, ông trả lời đi họp. Mẹ vẫn thản nhiên, mặt không hề đổi sắc. Độ mười phút sau, bà tập họp đám tay chân bộ hạ gồm có chị Xuân, chị Yến con cô Hai Bạch và chị Thơ con bác Ba Chung. Tất nhiên là mẹ phải trả tiền công và năn nỉ gãy lưỡi họ mới chịu họp tác. Mấy cô sợ bị chú Tân đánh đòn. Năm đó, chị Xuân lớn nhất, mười ba tuổi; chị Thơ mười hai; chị Yến mới mười một.

Nhà quê ban đêm trời tối như mực. Mấy thím cháu phải đốt đuốc mới thấy đường đi. Gần tới nhà cô Phụng, mẹ tắt đuốc đứng xa xa rình. Trong nhà đèn đuốc sáng choang, tiếng cười nói vang ra tới ngoài lộ. Khi nghe tiếng ba dặn người câu đêm được bao nhiêu tôm cá cũng phải đem lại hết thì mẹ mất bình tĩnh, kéo đám lâu la tới ngay trước cửa. Tội nghiệp đám nhi đồng run như cây sậy! Mẹ sôi gan khi nhìn thấy ông chồng yêu quý của bà đứng song song với "con" Kim Phụng trước bàn thờ gia tiên nghi ngút khói hương, lại còn dám diện cái áo dài gấm xanh nữa mới là động thiên đình! Cặp mắt toé lửa,

bà xông vô nhà, túm ngay vạt áo dài của ông kéo mạnh. Vạt áo tét lên tới nách! Tay kéo miệng la:

- Anh làm cái gì đây? Đám cưới hả?

Ba Mai thấy vợ thì rụng rời. Một tay bụm miệng bà, một tay ôm ngang eo ếch, lôi ra khỏi nhà. Mẹ dầy dụa kịch liệt, nhưng vốn yếu đuối nên chống cự không nổi, bị lôi trở ra đường lộ. Để bà đứng đó dậm chân khóc lóc, ông vội chạy đi lấy xe đạp, rồi kéo bà lên ngồi trên đòn dông, hối hả đạp đi, mặc cho đám nhỏ vừa chạy theo sau vừa khóc òm tởm vì... sợ ma.

Hôm sau, biết được chuyện, mẹ bị bà Nội rầy cho một trận:

- Trai năm thê bảy thiếp là chuyện thường. Nó đi chán rồi lại về, có... hao mòn, sút mẻ gì đâu mà phải ghen!

Mỗi lần được về thăm ông bà Ngoại là mẹ mừng còn hơn bắt được vàng. Mặc sức ăn, ngủ, cười giỡn. Càng gần tới ngày phải trở về nhà chồng, mẹ càng u sầu, ủ dột. Bà Ngoại chuẩn bị đủ thứ quà cáp để mua lòng bà sui. Mẹ kể, ghe về gần đến nhà, xa xa nhìn thấy cái cầu tàu nhà ông bà Nội, mẹ chỉ muốn nhẩy xuống sông tự tử phút cho rồi! Có lần Mai nói nếu là con thì con không thèm trở về, ở luôn nhà ông Ngoại cho khỏe. Mẹ lắc đầu, chép miệng:

- Bộ con tưởng mẹ chưa từng nghĩ đến điều đó sao? Nhưng thời xưa, con gái bỏ chồng là một điều sỉ nhục cho gia đình. Ai gặp trường hợp của mẹ cũng đành phải cắn răng chịu đựng thôi.

Mai thâm nghĩ các cụ ngày xưa quả có một "nội lực" phi thường. Có lần cô Tư Xuân của Mai phát biểu một cách khinh bỉ, khi nghe cặp bạn của con bà sắp sửa ly dị vì lý do... hồng hợp tính tình:

- Chèn ơi, hồi đó mà như bây giờ, chắc tao đã bỏ ba tụi bây cả trăm lần rồi. Ngày nay thay vợ đổi chồng còn lẹ hơn thay áo. Tao thấy mà bất chóng mặt!

... Có điều an ủi là mẹ được mọi người trong làng yêu mến. Bất cứ ai cần gì mẹ cũng giúp đỡ tận tình. Ngay từ thuở còn chạy chơi với đám bạn nhỏ trong xóm, mẹ đã biểu lộ cái tánh thương người. Trong làng có một người đàn bà tên Lý. Lúc trẻ lên tỉnh làm nghề "không vốn". Mối ngoài ba mươi đã vương

phải bịnh giang mai. Thân tàn ma dại, đi đứng không nổi cũng ráng mò về làng cũ. Nhưng đi đến đâu cũng bị thiên hạ xua đuổi. Mẹ thấy vậy huy động các bạn, cất một cái chòi lá phía sau đình làng, để bà ta có chỗ che nắng che mưa. Lúc đầu phân công mỗi ngày một đứa đem thức ăn cho bà. Sau đó đám bạn bỏ cuộc dần dần, cuối cùng chỉ còn mẹ hằng ngày vẫn đem cơm nuôi bà ta cho đến lúc qua đời. Chuyện này đương nhiên vì không có thuốc làm sao hết bịnh.

Trong cuộc đất của ông Nội, có gia đình bác Hai Dần, con đông lại nghèo xác nghèo xơ. Bác cho đứa con trai tên Hiền, năm đó độ mười lăm mười sáu, ở cho ông Nội sai vặt. Bác gái hằng ngày xách cần câu đi từ bên nọ qua bên kia, câu những con cá lụn vụn như cá lòng tong, cá chột, cá mại, cá trên... đủ cho hai bữa cơm. Ba cô lớn, đến mùa lúa thì cấy mạ mướn, lúc lúa chín thì đi gặt mướn. Hai đứa nhỏ nhứt mót lúa để dành ăn. Riêng bác trai mắc bịnh lao, ốm yếu hom hem nên được miễn lao động!

Khi ngoài Bắc bị nạn đói chết hơn một triệu người, miền Nam cũng gặp nhiều khó khăn. Một hôm mẹ qua nhà bác Dần định nhờ việc gì đó. Thấy trong nhà im lìm, mẹ lên tiếng gọi cũng không ai trả lời. Lấy làm lạ bà bước vô xem thử, chợt thấy bác trai nằm trên cái chông tre, thở thoi thóp. Thấy mẹ, bác gượng ngồi dậy nhưng không nổi lại nằm vật xuống. Mẹ định lên tiếng hỏi thì vừa lúc bác gái xách cần câu và cái giỏ có lèo tèo mấy con cá lòng tong về tới. Bác gái cũng ốm nhom, đi không muốn nổi! Vừa thấy mẹ, bác oà lên khóc. Mẹ hỏi mới biết rằng cả mười ngày nay nhà bác không có một hạt gạo. Phải ăn rau luộc cầm hơi, chờ mấy cô con gái đi cấy lúa mướn đem tiền về. Chỉ lo bác trai yếu quá sợ không qua nổi. Nghe xong mẹ vội vàng về nhà, lén bà Nội xúc một thúng gạo biểu anh Hiền bung về cho mẹ anh nấu cơm. Từ đó, thỉnh thoảng mẹ lại dấu diếm ít gạo, nước mắm tiếp tế cho gia đình bác Dần qua con túng quân.

Một gia đình khác, bác Tư Đức cũng nghèo và đông con như bác Hai Dần (cái mục này rất dễ hiểu, vì nhà nghèo không có thú vui lành mạnh nào ngoài cái thú vui sản xuất... nhi đồng!) Cậu con trai mười bốn tuổi tên Đầu đi chăn đàn bò cho ông

Nội. Cùng nạn đói ngoài Bắc, trong Nam bị nạn thiếu vải trầm trọng nên dân nghèo ăn mặc rách rưới, vá chằng vá đụp. Còn rận thì vô số kể. Người nào người nấy ngồi đầu gãi đó, gãi đến toé máu mới thôi. Quần áo cả nhà, mẹ luôn luôn bắt nấu với nước sôi để diệt trứng rận.

Trong Nam, khoảng tháng mười, tháng mười một âm lịch, cũng có chút gió bắc thổi hiu hiu. Tuy gió hiu hiu nhưng cũng lạnh se da. Một hôm ra thăm ruộng, mẹ ngạc nhiên tột độ khi nhận ra giữa đàn bò đang nhón nhơ ăn cỏ, anh cu Đẩu trần truồng như nhộng ngồi trên lưng con bò Đốm. Mỗi khi cơn gió bắc thổi qua, cậu ta lại run lên cầm cập. Hỏi ra mới biết cả nhà bây giờ chỉ còn mấy bộ đồ rách te tua, dành cho bác gái và mấy cô chị của cậu. Ngay cả bác trai cũng chỉ đóng cái khố... Ba Mai làm sở lúa gạo dưới Sa Đéc nên nhà lúc nào cũng có trữ nhiều bao bố tòi. Mẹ lấy một mớ, bảo anh Đẩu đem về để bác gái cắt thành quần áo cho cả nhà mặc đỡ và không quên đưa thêm vài bộ đồ cũ của mẹ cho mấy chị mặc khi đi ra ngoài... Kể sao cho hết những nghĩa cử của mẹ đối với chòm xóm, láng giềng...

Rất lâu, sau này đi làm ăn xa trên vùng Cao nguyên Trung phần, một hôm Mai thấy mẹ dẫn về nhà một cô gái độ mười bảy mười tám. Người ngòm chỉ còn là một bộ xương biết đi. Mẹ nói gặp cô ta đang lang thang ngoài đường đi đứng xiêu vẹo như người hết hơi! Cô ta nói bị bệnh thương hàn, nằm nhà thương mới xuất viện sáng nay. Tứ cố vô thân không biết đi về đâu. Động lòng trắc ẩn mẹ dẫn về nhà nuôi cho mạnh, sau đó muốn đi đâu thì đi...

Những năm giặc giã sôi động, ba lên Sài Gòn ở với chú Sáu Tú. Một mình mẹ phải cáng đáng hết mọi việc trong ngoài. Thịnh thoảng còn phải dẫn chị em Mai chạy tuốt vô trong đồng sâu trốn những trận ruồng bố của lính Tây, cực ời là cực. Mẹ ôm nhom cân chưa đầy 40 kg. Vậy mà không bao giờ mẹ mở miệng than van.

Đến khi chú út Khang lập gia đình thì ông bà Nội cho ba mẹ ra riêng. Cũng từ lúc đó ba bắt đầu bị đau bao tử và chai gan, nên sức khoẻ yếu dần và mẹ cũng bắt đầu đi vào con đường

thương mại. Cũng giống như bà bác dâu thừa nào, mẹ đi khắp nơi tìm mua những thứ có thể bán được. Từ gà vịt, heo bò đến trái cây đủ loại... Mai còn nhớ như in một lần theo mẹ chèo một ghe soài hòn xuống Vĩnh Long. Giữa đường giông gió nổi lên, mưa như trút nước. Chiếc ghe nghiêng qua ngã lại như sắp chìm. Mai run như cây sậy, ôm mẹ chặt cứng vì tưởng hai mẹ con sắp bỏ mạng trên dòng sông Cửu Long, mà thường ngày Mai thấy rất hiền hòa... May mắn lần đó tai qua nạn khỏi.

Sau đó mẹ theo người em kế lên buôn bán trên miền Cao nguyên. Anh Thăng và chị Thu lần lượt lập gia đình. Ba ở lại quê nhà với vợ chồng anh Thăng, vì lúc đó ba đã bệnh khá nhiều. Chỉ có Mai đi theo mẹ lên Cao nguyên.

Những tháng đầu lạ nước lạ cái lại không quen ai, mẹ gặp rất nhiều khó khăn. Bị những người đi trước chèn ép, hiếp đáp. Nếu là người khác chắc chắn đã bỏ cuộc. Nhưng mẹ là một người tính khí quật cường, lại từng được tôi luyện trong "lò" của bà Nội suốt mười mấy năm ròng, nên nhất định không lùi bước! Và mẹ đã thắng cuộc. Khách hàng thích tánh tình vui vẻ, cởi mở của mẹ nên tiệm lúc nào cũng nườm nượp khách...

Mỗi lần về quê thăm nhà, mẹ mang rất nhiều tiền bạc, vài vốc để giúp đỡ cho người nghèo trong làng và rất nhiều thuốc men, đồ bỏ cho bà Nội. Những năm cuối đời, bà Nội bị lừa và đi đứng không được, chỉ ngồi một chỗ. Có lần Mai về thăm bà, bà nắm chặt tay Mai, méo máo nói:

- Tội nghiệp mẹ con, hồi xưa cực khổ quá chừng!

Mai cảm động bốp bốp tay bà, nói vài câu an ủi. Trong thâm tâm, Mai cho rằng đó là những lời nói sáng suốt nhất trong cuộc đời của bà Nội!

Dù ở xa, nhưng mỗi lần có chuyện cần kíp là anh Thăng, chị Thu lại đánh điện tín cầu cứu. Mẹ vội vàng bỏ hết công việc, về quê để giải quyết mọi vấn đề rắc rối cho các con. Đến năm Mai mười bốn tuổi thì ba trở bệnh nặng và qua đời. May mà mẹ về trước đó một tuần nên còn kịp gặp ba. Đây cũng là điều đau buồn và ân hận nhất của Mai, vì đã không có mặt bên cạnh ba lúc người lâm chung. Mẹ và anh chị đều nói Mai còn nhỏ quá không đi về quê một mình được.

Mai ít nhắc tới ba không phải vì không thương ba, nhưng một phần vì cả đời, thời gian Mai sống bên cạnh ba quá ngắn ngủi. Những kỷ niệm sâu đậm giữa hai cha con không nhiều. Mai chỉ còn nhớ những năm lớp Tư, lớp Ba, trước ngày nhập học là ba đã mua tất cả tập vở, bút mực, cặp táp cho con gái.

Ba mua những tấm bao vở thật đẹp và tỉ mỉ bao hết các cuốn vở cho Mai.

Một lần khác, con bé xíu xọn đòi đi uốn tóc. Ba dẫn con gái tới tiệm uốn tóc rồi ngồi đó chờ. Chờ uốn xong, con bé nhìn vào gương thấy mái tóc mình xoắn tít như tây đen bèn òa lên khóc. Ba phải dỗ mãi, rồi dẫn Mai đi ăn mỳ, con bé mới nguôi ngoai!

Mai biết là ba thương hai đứa con gái nhiều hơn cậu con trai cả. Vì con gái đòi gì ba cũng cho. Nhớ Tết năm Mai mới lên bảy và chị Thu mười tám, ba mua cho chị Thu cái khăn quàng bằng lụa màu xanh lá cây thật đẹp và cho Mai cái màu hồng. Khi theo Mẹ lên Cao Nguyên, Mai cũng đem theo và giữ nó mãi như một kỷ vật quý báu của ba. Tuy vậy, mỗi lần nhìn ảnh ba là tim Mai lại quặn thắt!

Năm 75, theo vợ chồng Mai sang Canada, mẹ luôn trần trở, thở dài than vắn. Các ca các cùm nào vải vóc, thuốc men, tiền bạc... gửi về Việt Nam cho gia đình anh Thăng, chị Thu. Mỗi bận nghe có thiên tai, bão lụt mẹ lại mất ăn, mất ngủ, đêm ngày ngóng trông tin tức...

Trời sinh ra mẹ là để lo cho tha nhân. Có cái quần cái áo nào đẹp, ai ngỏ ý thích cũng sẵn sàng tặng ngay. Món ngon vật lạ gì cũng dành cho con cho cháu. Không bao giờ nghĩ cho chính bản thân mình. Mẹ không đi nhà thờ, cũng chẳng đi chùa, nhưng lại giúp đỡ người vô số. Sau khi qua đời, có cả chục gia đình, đã từng thọ ơn bà, xin ảnh để thờ.

Cái mảnh vườn con con ở góc sân, lúc còn sanh tiền mẹ trồng đủ thứ rau: mồng tơi, quế, răm, húng, tía tô, thì là... Mai vẫn giữ y nguyên. Mấy cây bạc hà tươi tốt, cứ đến mùa đông là Tiến lại đánh vào chậu, mang vô garage. Từ bao năm nay, mỗi sáng đứng trong phòng nhìn qua cửa sổ, Mai vẫn có cảm tưởng như nhìn thấy bóng mẹ với mái tóc bạc phơ, thấp

thoáng bên mấy luống rau, vừa tưới nước vừa nhổ cỏ dại, hoặc đang nâng niu từng cọng ngò, lá cải...



Nhớ mẹ. Nhớ da diết. Mái tóc trắng như bông. Những năm cuối đời, bệnh hoạn liên miên, từ một người tướng mạo phương phi, mẹ trở nên gầy gò, khô héo, bước đi không vững! Thân xác có thay đổi, nhưng tấm lòng từ bi thương con, thương cháu, thương tha nhân... vẫn không suy giảm. Mẹ lúc nào cũng vậy. Trái tim rộng như biển cả, như bầu trời. Hồi trước, nhận những cánh thư từ các trại tị nạn, của những người quen thân, quen sơ, hay chưa hề

quen (có thể là người quen của một người quen nào đó!) cầu cứu, mẹ đều hối hả gửi tiền bạc, thuốc men qua giúp đỡ. Có lần bé Châu cần nhân:

- Ai quen lạ gì bà cũng cho. Rồi bà còn tiền đâu mà xài?

Mẹ cười hiền:

- Bà tích đức cho tụi bây đó. Đời bà đã gần cuối nhưng đời tụi bây còn dài. Đừng bao giờ quên mình ăn thì hết, người ta ăn thì còn đó con ơi. Vả lại bà già rồi, đâu cần mua sắm gì nhiều.

Mai có cái may mắn được săn sóc, ở cạnh mẹ suốt mấy tháng trời bà nằm bệnh viện. Hai tháng sau cùng, Mai xin phép ở lại luôn với mẹ, lấy cớ bà không hiểu rành ngoại ngữ. Suốt đêm Mai ngồi trên chiếc ghế cạnh giường bệnh, chỉ ngủ chập chờn, không dám ngủ say vì... sợ ma!

Thế rồi mẹ ra đi êm ả vào một buổi sáng mùa đông tuyết bay đầy trời, để lại thương tiếc cho bao nhiêu người...

Mẹ ơi, mẹ đã sống một cuộc đời toàn vẹn và đáng sống!

Tiểu Thu